

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

a. Năng lực đặc thù

- Đọc hiểu: biết vận dụng hiểu biết, trải nghiệm kỹ năng đọc hiểu các thể loại truyện và thơ bốn chữ, năm chữ.
- Tiếng Việt: Sử dụng thành thạo các kiến thức về Tiếng Việt: các biện pháp tu từ, nghĩa của từ, dùng cụm từ để mở rộng mở rộng thành phần trạng ngữ, mở rộng thành phần chính của câu, từ láy, số từ, phó từ.
- Viết: Thực hành đoạn văn ngắn theo yêu cầu về độ dài; viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.

b. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp tiếng Việt: biết sử dụng hệ thống ngôn ngữ để diễn đạt ý tưởng cá nhân một cách tự tin trong từng bối cảnh và đối tượng; thể hiện được thái độ biểu cảm phù hợp với đối tượng và bối cảnh giao tiếp.
- Năng lực giải quyết vấn đề: thu thập và phân tích ngữ liệu, chọn phương án tối ưu và biện giải về sự chọn lựa.

2. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tích cực đọc, học, làm bài tập.
- Trách nhiệm: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học được giao.
- Trung thực: Tự giác và báo cáo trung thực việc thực hiện nhiệm vụ của bản thân, đảm bảo mỗi sản phẩm học tập đều do bản thân HS thực hiện, không sao chép hay nhìn bài của bạn.

II. MA TRẬN ĐỀ

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TN KQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Thơ	2	0	6	0	0	2	60
2	Viết	-Thực hành viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu về độ dài. -Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			10	10	30	10	0	40	100
Tỉ lệ %			20%		40%		40%		
Tỉ lệ chung			60%			40%			

**III. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN NGỮ VĂN 7 - NĂM HỌC 2024 - 2025**

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	Thơ	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. - Xác định được số từ, phó từ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ. - Giải thích được nghĩa của từ trong ngữ cảnh. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. 	2 TN	6 TN	2TL	
2	Viết	Biểu cảm về con người hoặc sự việc	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc.</p>	*	*	*	1TL*
Tổng				2TN 1*	6TN 1*	2TL 1*	1* TL
Tỉ lệ %				20	40	30	10
Tỉ lệ chung				60		40	

Đề 1

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

LỜI RU CỦA MẸ

-Xuân Quỳnh -

Lời ru ản nơi nào
Giữa mênh mang trời đất
Khi con vừa ra đời
Lời ru về mẹ hát

Và khi con đến lớp
Lời ru ở cổng trường
Lời ru thành ngọn cỏ
Đón bước bàn chân con

Lúc con nằm ấm áp
Lời ru là tấm chăn
Trong giấc ngủ êm đềm
Lời ru thành giấc mộng

Mai rồi con lớn khôn
Trên đường xa nắng gắt
Lời ru là bóng mát
Lúc con lên núi thăm
Lời ru cũng gập ghềnh
Khi con ra biển rộng
Lời ru thành mênh mông

Khi con vừa tỉnh giấc
Thì lời ru đi chơi
Lời ru xuống ruộng khoai
Ra bờ ao rau muống

(“*Thơ Xuân Quỳnh*, Kiều Văn chủ biên,
NXB Đồng Nai, 1997)

Trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái trước đáp án đúng /Thực hiện yêu cầu:

Câu 1: Bài thơ sử dụng cách ngắt nhịp phổ biến nào?

- A. Nhịp 2/3
B. Nhịp 1/4 và 4/1
C. Nhịp 1/4
D. Nhịp 2/3 và 3/2

Câu 2: Đọc bài thơ em thấy “*Lời ru ản nơi nào*”?

- A. Ở ruộng khoai, ao rau muống
B. Ở cổng trường
C. Trên đường, trên núi, ngoài biển
D. Ở khắp mọi nơi

Câu 3: Lời ru của mẹ ở bên con

- A. lúc con chào đời.
B. suốt cuộc đời con.
C. lúc con đi học.
D. khi con khôn lớn.

Câu 4: Bài thơ viết về

- A. tình mẫu tử.
B. tình phụ tử.
C. tình bạn bè.
D. tình thầy trò.

Câu 5: Dòng thơ nào sau đây có chứa phó từ?

- A. Lời ru ở cổng trường
B. Lúc con nằm ấm áp
C. Khi con vừa tỉnh giấc
D. Đón bước bàn chân con

Câu 6: Ý nào nói đúng nhất ý nghĩa của hai câu thơ “*Lúc con nằm ấm áp/Lời ru là tấm chăn*”?

- A. Tác giả nói quá về ý nghĩa lời ru.
B. Lời ru xua tan cái giá lạnh.

C. Lời ru mang lại cho con sự ấm áp, yêu thương.

D. Lời mẹ ru mang cho con sự yêu thương.

Câu 7: Điều tác giả muốn nhắn nhủ qua câu thơ “*Khi con ra biển rộng/ Lời ru thành mênh mông*” là gì?

A. Lời ru của mẹ tan biến khi con ra biển rộng.

B. Lời ru của mẹ luôn theo con suốt cuộc đời.

C. Lời ru có ý nghĩa lớn lao, phong phú

D. Khi con lớn khôn sẽ quên đi lời ru của mẹ

Câu 8: Qua bài thơ, tác giả muốn nhắn nhủ điều gì đến bạn đọc?

A. Ngợi ca ý nghĩa lớn lao, sự phong phú của lời ru

B. Ngợi ca tấm lòng vị tha của mẹ

C. Cảm thông với nỗi vất vả của mẹ.

D. Ngợi ca ý nghĩa của lời ru và tình yêu của mẹ dành cho con.

Câu 9. Trong bài thơ, điệp ngữ “lời ru” được lặp lại bao nhiêu lần? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong bài thơ trên.

Câu 10: Chia sẻ suy nghĩ của em về ý nghĩa lời ru đối với mỗi người trong cuộc sống (trình bày dưới dạng đoạn văn khoảng 5-7 dòng)

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn nêu cảm nghĩ của em về đôi bàn tay mẹ.

----HẾT----

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	D	0,25
	2	D	0,25
	3	B	0,25
	4	A	0,25
	5	C	0,25
	6	C	0,25
	7	B	0,25
	8	D	0,25
	9	- Diệt ngữ “lời ru” được lặp lại 11 lần - Tác dụng: + Nhấn mạnh vai trò và sự gắn bó của lời ru trong suốt cuộc đời con + Tạo âm điệu dịu dàng, nhẹ nhàng xuyên suốt bài thơ + Gọi nhắc tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý, thể hiện sự đồng hành, gắn bó, chở che, nâng đỡ của mẹ đối với con.	0,5 0,5 0,5 0,5
	10	- HS có câu trả lời phù hợp, thể hiện được suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của lời ru đối với mỗi người. - Đảm bảo hình thức trình bày.	2,0
II		VIẾT	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề: viết bài văn biểu cảm về một người để lại cho em ấn tượng sâu sắc.	0,25
		c. HS triển khai đảm bảo các nội dung sau: * Mở bài: Giới thiệu đối tượng biểu cảm (đôi bàn tay mẹ - người mẹ), bày tỏ tình cảm của em về đối tượng * Thân bài: - Miêu tả đôi bàn tay của mẹ: - Biểu cảm về đôi bàn tay của mẹ: + Đôi bàn tay cần cù, chịu thương, chịu khó + Đôi bàn tay yêu thương, ôm ấp, chở che, chăm sóc con - Tình cảm của em đối với đôi bàn tay mẹ + Yêu quý, trân trọng, biết ơn đôi bàn tay của mẹ + Tự hào khi được trưởng thành, khôn lớn bởi đôi bàn tay mẹ	3,0

		* Kết bài: Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với đối tượng được nói tới.	
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
		<i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, có những liên hệ kết nối tri thức với cuộc sống.	0,25